

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HS-ST

Ngày: 14-12-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Trọng

2. Bà Bùi Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2022/TLST-HS ngày 31/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Văn K, sinh năm 1981; nơi sinh và nơi cư trú: khu 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Chung (tên gọi khác Phạm Ngọc Chung) và bà Nguyễn Thị Hồng; có vợ là Phạm Thị Thảo (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án:

- Bản án số 16/2017/HSST ngày 23/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Bản án số 11/2017/HSST ngày 17/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Bản án số 58/2020/HSST ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Nhân thân:

- Bản án số 10/2000/HSPT ngày 25/01/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Quyết định xử phạt hành vi phạm hành chính số 55 ngày 20/3/2003 của Công an huyện Thanh Hà.

- Quyết định xử phạt hành vi phạm hành chính số 10 ngày 21/02/2005 của Công an huyện Thanh Hà.

- Bản án số 11/2006/HSST ngày 06/4/2006 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

- Bản án số 19/2009/HSST ngày 30/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

- Quyết định số 1174 ngày 14/4/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào Trung tâm Chữa bệnh-Giáo dục-Lao động xã hội.

- Quyết định xử phạt hành vi phạm hành chính số 16 ngày 10/3/2020 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/8/2022, chuyển tạm giam từ ngày 05/8/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Ngô Thị Xuân Thu – Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương; có mặt

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Bùi Duy K1, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn Hải Hộ, xã Hồng Lạc, huyện H, tỉnh Hải Dương; (xin xét xử vắng mặt).

* *Người làm chứng:*

- Anh Lưu Cung Đệ; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 31/7/2022, Phạm Văn K đi bộ từ nhà trọ ở thôn X, xã K2, huyện H, tỉnh Hải Dương rồi nhờ xe của người đi đường không quen biết đến khu vực cầu D, huyện D, thành phố Hải Phòng, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây K mua được 02 viên ma túy tổng hợp kẹo với giá 600.000 đồng và 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng của một người đàn ông không quen biết, sau đó K đem ma túy về nhà trọ. Khoảng 09 giờ 44 phút ngày 03/8/2022, K đang ở nhà trọ thì nhận được điện thoại của Bùi Duy K1 hỏi mua 02 viên ma túy tổng hợp kẹo với giá 700.000 đồng. K đồng ý và bảo K1 đến nhà trọ của mình. Khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày, K đứng trước cửa phòng trọ và

cầm sẵn 02 viên ma túy tổng hợp trong tay. K1 hỏi mua 02 viên ma túy tổng hợp kẹo, K đang cầm trong lòng bàn tay phải định đưa cho K1 thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải của K 02 viên dạng cục hình tam giác màu xám, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh (lắp sim số 0981638230); thu giữ trong túi quần bên phải của Bùi Duy K1 số tiền 700.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu CoGo màu vàng (lắp sim số 0336975669).

Khám xét khẩn cấp nhà trọ của Phạm Văn K ở thôn X, xã K2, huyện H, tỉnh Hải Dương: Thu giữ dưới nền nhà, góc trong phòng trọ, cạnh cửa nhà vệ sinh 01 túi nilon màu trắng kích thước 01x02cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 chai bằng thủy tinh, có nắp màu vàng trên nắp có gắn 01 coóng bằng thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa màu trắng. K khai nhận cất giấu ma túy trên mục đích để sử dụng.

Kết luận giám định số 447/KL-KTHS ngày 05/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Hai viên nén hình tam giác màu xám trong mảnh nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Phạm Văn K, gửi đến giám định có tổng khối lượng là 0,992g là ma túy, loại MDMA. Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, ghi thu trong quá trình khám xét phòng trọ của K, gửi đến giám định có khối lượng là 0,282g, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 28/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn K về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo trình bày và xin giữ nguyên mọi lời khai đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố. Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị Tòa án miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Người bào chữa của bị cáo ý kiến nhất trí về tội danh như Cáo trạng đã truy tố. Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo; bố để bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang nên đề nghị Tòa án áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, do khối lượng ma túy ít, hoàn cảnh bị cáo bố mất sớm, có mẹ già và con nhỏ nên đề nghị HĐXX xem xét tuyên phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 47, Điều 55 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử phạt bị cáo Phạm Văn K từ 7 năm 3 tháng tù đến 7 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ 5 năm 3 tháng tù đến 5 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 12 năm 6 tháng tù đến 13 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/8/2022. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về vật chứng, tịch thu tiêu hủy: Số mẫu vật được hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương ký hiệu T1, T2; 01 chai thủy tinh có nắp màu vàng trên nắp có gắn 01 coóng bằng thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa màu trắng; sim điện thoại số 0981638230. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 700.000đ thu giữ của K1. Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh. Trả lại cho anh Bùi Duy K1 01 điện thoại di động nhãn hiệu CoGo màu vàng. kèm theo sim điện thoại số 0336975669. Về án phí: Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm do thuộc hộ cận nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 10 giờ 10 phút ngày 03/8/2022, tại nhà trọ của Phạm Văn K ở thôn X, xã K2, huyện H, tỉnh Hải Dương, K đang bán trái phép 0,992g MDMA cho Bùi Duy K1 với giá 700.000 đồng và cất giấu trái phép 0,282g Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất

ma túy theo Điều 251 Bộ luật hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Do bị cáo đã tái phạm (xác định tại Bản án số 58/2020/HS-ST ngày 09/12/2020 của TAND huyện Thanh Hà), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án, bị xử phạt hành chính, xử lý hành chính như đã nêu tại phần đầu bản án, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đều khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: số mẫu ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong là vật chứng cấm lưu hành; 01 chai thủy tinh có nắp màu vàng trên nắp có gắn 01 coóng bằng thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa màu trắng; sim điện thoại số 0981638230 thu giữ của K là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 700.000đ thu giữ của K1, K1 xác định số tiền này là để dùng mua ma túy của K và tự nguyện sung quỹ nhà nước số tiền này. Vì vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền này.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh thu giữ của K, xét đây là vật chứng liên quan tới tội phạm nên cần tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu CoGo màu vàng kèm theo sim điện thoại số 0336975669 thu giữ của K1, do K1 chưa mua được ma túy nên không bị xử lý hình sự cũng như không bị xử lý hành chính, nên cần trả lại vật chứng này cho K1.

[7] Đối với người bán ma túy cho Phạm Văn K, do không xác định được nên Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Bùi Duy K1 có hành vi hỏi mua ma túy của Phạm Văn K về sử dụng, do K1 chưa mua được ma túy, vì vậy chưa đủ căn cứ để xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị Hảo chủ nhà trọ, không biết K cất giấu ma túy, không có căn cứ xử lý đối với chị Hảo.

[8] Về án phí: Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm do thuộc hộ cận nghèo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47; Điều 55 Bộ luật hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, và 05 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 12 (mười hai) năm 9 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/8/2022.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Số mẫu vật được hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương ký hiệu T1, T2; 01 chai thủy tinh có nắp màu vàng trên nắp có gắn 01 coóng bằng thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa màu trắng; sim điện thoại số 0981638230.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 700.000đ thu giữ của K1.

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh;

- Trả lại cho anh Bùi Duy K1 01 điện thoại di động nhãn hiệu CoGo màu vàng. kèm theo sim điện thoại số 0336975669.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn K.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV-Công an huyện Thanh Hà;
- Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Thanh Hà;
- Cơ quan Thi hành án hình sự -Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Anh Khánh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.m Hết Ngày Xét xử thêm
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung